

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày: 23 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Dư Thị Út**.

2. Ông **Nguyễn Đức Hòa**.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Kép** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **TTD** (tên gọi khác: **CD**), sinh năm 1993 tại Bạc Liêu; Trú tại: khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: TVP (1958) và bà LTTT (chết); Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 23/4/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 24/5/2013. Ngày 08/10/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 07 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/10/2014. Ngày 20/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 25/12/2015. Ngày 14/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 14/5/2017; Tạm giữ ngày 25/7/2017; Tạm giam ngày 27/7/2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố B (Có mặt).

- Người bị hại: Anh **ĐXH**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp C, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN THẤY:

Bị cáo TTD bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 25/7/2017, TTD đi bộ vào Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này TTD nhìn thấy chiếc nón bảo hiểm hiệu DEMEN, màu xanh đang treo trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, BKS

94N1 – 7311 của anh ĐXH đậu trước Khoa dịch vụ sản Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu. Quan sát không thấy người, TTD lấy chiếc nón bảo hiểm bỏ đi thì bị Công an phường D bắt quả tang. Tại bản kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2017 xác định giá trị chiếc nón bảo hiểm là 81.000 đồng.

Bị cáo TTD có 04 tiền án về loại tội chiếm đoạt tài sản.

Trên cơ sở đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/KSĐT-SH ngày 09/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo TTD về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại biên bản lấy lời khai của người bị hại ĐXH trình bày: Vào ngày 25/7/2017, khi anh vào bệnh viện thăm người thân, có đậu xe mô tô và móc mũ bảo hiểm trên xe đi vào phòng. Sáo đó, anh được bảo vệ thông báo cho hay là anh bị mất tài sản, anh ra xem thì bị cáo TTD đã lấy chiếc mũ bảo hiểm của anh và bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án từ 03 tháng đến 04 tháng tù.

- Bị cáo TTD thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo TTD là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, nhận thức được pháp luật và am hiểu cuộc sống, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo TTD đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc nón bảo hiểm của anh ĐXH trị giá 81.000đ, khi anh ĐXH móc chiếc nón trên xe mô tô đậu trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu thì bị phát hiện bắt quả tang. Sự việc xảy ra vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/7/2017 tại khóm C, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Do nghiện ma túy, để nhanh chóng có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, đã thôi thúc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Chính hành vi lén lút, dịch chuyển tài sản của anh ĐXH ra khỏi vị trí quản lý, đã thể hiện thái độ lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo.

Mặc dù hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác chỉ 81.000đ nhưng bị cáo đã có 04 tiền án cùng về loại tội chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản của người khác, đó là tài sản của anh ĐXH, đã gây thiệt hại về vật chất, tinh thần đối với người bị hại, đồng thời còn làm cho nhân dân lo lắng, không an tâm trong sinh hoạt đời sống, ảnh hưởng trật tự trị an địa phương, bị pháp luật hình sự quy định là Tội phạm.

Lời khai của người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo về tài sản mất trộm, thời gian diễn ra vụ án.

Từ sự phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo TTD là người có tội, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản này là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với thực tế khách quan.

Tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và trao trả cho bị hại thuộc trường hợp chưa gây ra thiệt hại được quy định tại Điểm p, g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 về những tình tiết giảm nhẹ. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để chuyển khung hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tiền án nên không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Kiểm sát viên đề nghị.

Về vật chứng: Tài sản bị mất trộm là chiếc mũ bảo hiểm hiệu DEMEN, màu xanh đã thu hồi và trao trả cho bị hại xong.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo TTD bị kết tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo TTD phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Tuyên phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo TTD 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ 25/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Bị cáo TTD phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2017). Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- CAND TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí